

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TƯ TƯỞNG HCM

📌 Note for exam:

- ✓ Cấu trúc đề (2-3 câu) : nêu ra các quan điểm (luận điểm), phân tích một trong các luận điểm đó/ trình bày nội dung, sau đó là câu hỏi vì sao, giải thích, vận dụng
- Câu hỏi vận dụng, bám vào yêu cầu và phân phân tích/ trình bày.
- Câu hỏi phân tích, hãy viết 1 câu **mở đầu**, sau đó xuống dòng, ý lớn thì gạch đầu dòng, hoặc viết

Một là, Hai là.., các ý nhỏ viết thành đoạn văn và có từ liên kết, để câu có đủ ý đủ nghĩa. Tùy theo cách hiểu của mỗi người mà ta có một cách phân tích riêng, nên thêm câu văn riêng của mình vào cho hay. (Trình bày là nêu lên vấn đề, Phân tích là từ những vấn đề đã nêu sau đó nói kỹ hơn "nêu" kỹ hơn và lồng ý kiến của mình vào đó)

- Câu hỏi tại sao: trả lời kiểu diễn dịch (có mở-nhắc lại/khẳng định lại theo đề bài, không có câu kết luận)

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HCM

Câu 1.1: Cơ sở hình thành TT.HCM

a. Cơ sở khách quan

- Bối cảnh lịch sử (xã hội VN cuối thế kỷ XIX-đầu TK XX)

+ Trước khi thực dân Pháp xâm lược, VN là 1 quốc gia phong kiến độc lập có chủ quyền dưới sự cai trị của nhà Nguyễn (về mặt chính trị: lạc hậu, bảo thủ, từ chối bản cải cách của Nguyễn Trường Tộ; kinh tế: kém phát triển, thực hiện chính sách tận thu, sưu thuế nặng; về xã hội: đời sống nhân dân đi xuống => mâu thuẫn nhân dân tăng cao, uy tín của nhà Nguyễn giảm=> các phong trào đấu tranh)=>

+ **1858:** Thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam. Thái độ của nhà Nguyễn: cầu hòa, nhân nhượng.

+ **1884:** Nhà Nguyễn thỏa hiệp (hiệp định Patonot). Việt Nam chính thức trở thành nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến. Trong khi đó nhân dân thì quyết không đầu hàng => nổ ra các phong trào yêu nước chống phong kiến, chống thực dân Pháp (Cần Vương, văn thân sỹ phu yêu nước, Đông Du, Duy tân,...)

=> **Tất cả đều thất bại vì chưa có đường lối CM đúng đắn, lực lượng CM chưa thích hợp** => bối cảnh đòi hỏi bức thiết phải tìm ra con đường cứu nước mới

- Bối cảnh thời đại:

+ **Đầu Tk20**, CNTB phát triển thành chủ nghĩa đế quốc xác lập phạm vi trên toàn thế giới, trở thành kẻ thù chung của dân tộc các nước thuộc địa=> phong trào đấu tranh diễn ra mạnh mẽ,

+ **1911:** Hồ Chí Minh sang Pháp.

+ **1914-1918:** Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, sau chiến tranh cả nước thắng trận lẫn thua trận đều tổn thất nặng nề => tăng cường bóc lột thuộc địa,

+ **1917:** Cách mạng tháng 10 Nga thành công, nhiều dân tộc đã được tự do, có quyền tự quyết, hình thành các QG độc lập => thúc đẩy nhiều phong trào công nhân nổi lên, cùng với phong trào giải phóng dân tộc, chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

+ **Tháng 3 năm 1919:** Quốc tế cộng sản ra đời, trở thành trung tâm tập hợp lực lượng cách mạng và chỉ đạo phong trào cách mạng vô sản thế giới.

+ **Tháng 7 năm 1920:** Hồ Chí Minh tiếp xúc với luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, từ đó hình thành cho người con đường cứu nước mới đó là con đường cách mạng vô sản.

- Tiền đề tư tưởng lý luận

+ **Giá trị truyền thống dân tộc**

Là tiền đề, cơ sở hình thành nên tt hcm

- Truyền thống yêu nước, kiên cường bất khuất.
- Tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách.
- Truyền thống lạc quan, yêu đời, tin vào sức mạnh của bản thân, sự tất thắng của chân lý
- Truyền thống cần cù, chịu khó, thông minh, sáng tạo ham học hỏi của dân tộc kể cả trong sản xuất và trong chiến đấu

=> Trong những giá trị đó, **chủ nghĩa yêu nước là tư tưởng thiêng liêng và cao quý nhất**. Là dòng chảy chính, là tư tưởng cốt lõi và cũng là động lực to lớn để HCM ra đi tìm đường cứu nước và tìm thấy con đường cứu nước cho dân tộc VN. Chủ nghĩa yêu nước sẽ biến thành lực lượng vật chất khi nó ăn sâu vào tiềm thức, vào ý chí và hành động của mỗi con người. Chính từ thực tiễn đó HCM đã đúc rút một chân lý: "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy

hiếm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước.”

+ **Tinh hoa văn hoá nhân loại.**

Đây là một nét đặc sắc trong tthcm khi kết hợp vphương Đông và vphương Tây

Đối với văn hoá phương Đông: cùng với những hiểu biết uyên bác về Hán học, HCM đã biết chất lọc lấy những gì tinh túy nhất trong các học thuyết triết học của Lão Tử, Mạnh Tử,...

- Trong Nho Giáo, người tiếp thu các mặt tích cực như triết lý hành động, tư tưởng nhập thế, hành đạo cứu đời, triết lý nhân sinh, tu tâm dưỡng tính, coi trọng văn hoá lễ giáo. Đồng thời phê phán các mặt tiêu cực như trọng nam khinh nữ, coi trọng thi cử,...
- Trong Phật giáo, Người tiếp thu và chịu ảnh hưởng các tư tưởng vị tha, từ bi, bác ái, cứu khổ cứu nạn, nếp sống có đạo đức, giản dị, khiêm nhường. Đồng thời phê phán thế giới quan duy tâm
- Đến khi trở thành macxit, người lại tiếp tục tìm hiểu chủ nghĩa Tam Dân: "dân tộc, dân quyền, dân sinh" của Tôn Trung Sơn và tìm ra những điều thích hợp với hoàn cảnh nước ta

Đối với văn hoá phương Tây:

- Người sớm làm quen với văn hoá Pháp, tìm hiểu các cuộc cách mạng ở Pháp và Mỹ.
- Người đã đọc và tiếp thu các tư tưởng của các nhà khai sáng như: Vonte, Rutxo, Mongtoxiô...
- Tiếp thu các giá trị trong tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của cách mạng Pháp năm 1791 và giá trị về quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc trong Tuyên ngôn độc lập Mỹ năm 1776.
- Tham gia sinh hoạt ở các CLB chính trị

+ **Chủ nghĩa Mác-Lênin.**

- Chủ nghĩa Mác-Lênin là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh: là nguồn gốc lý luận trực tiếp, quyết định bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh

- Hồ Chí Minh tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin có chọn lọc, không rập khuôn máy móc, giáo điều. Từ đó, vận dụng sáng tạo và phát triển để giải quyết những vấn đề cụ thể của cách mạng Việt Nam

- Vai trò của chủ nghĩa Mác-Lênin đối với tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện: quyết định bản chất thế giới quan khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh; quyết định phương pháp hành động biện chứng của Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh được coi là chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam, là tư tưởng Việt Nam thời hiện đại

=> **Tiền đề đóng vai trò quyết định bản chất Cách mạng trong Tư tưởng HCM:** Trong các tiền đề trên chủ nghĩa Mác- Lê nin là tiền đề quan trọng nhất là vì: Chủ nghĩa Mác- Lê nin là thế giới quan và phương pháp luận của TTHCM, là chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất, đã chỉ ra con đường GPDT và phát triển cho dân tộc ta

b. Cơ sở chủ quan

- **Khả năng tư duy và trí tuệ HCM.**

+ không ngừng quan sát nhận xét thực tiễn để làm phong phú thêm hiểu biết của mình.

+ Trong quá trình tìm đường cứu nước người luôn khám phá các quy luật của xã hội, đời sống văn hoá và đem nó kiểm nghiệm trong thực tiễn. nhờ con đường nhận thức chân lý như vậy mà lý luận của HCM mang giá trị khách quan, cách mạng và khoa học.

- **Phẩm chất đạo đức và năng lực hoạt động thực tiễn.**

+ Tư duy độc lập, sáng tạo, cộng với đầu óc phê phán tinh tường, sáng suốt,

+ Bản lĩnh kiên định, luôn tin vào nhân dân, khiêm tốn, bình dị, ham học hỏi.

+ Khổ công học tập để chiếm lĩnh đỉnh cao tri thức.

+ Tâm hồn yêu nước nồng nàn, nhiệt thành với cách mạng, một trái tim yêu nước thương dân, sẵn sàng chịu đựng hi sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc.

Tóm lại, TTHCM là sản phẩm của sự tổng hoà và phát triển biện chứng tư tưởng văn hoá truyền thống của dân tộc, tinh hoa tư tưởng văn hoá của phương Đông và phương Tây với chủ nghĩa M-L làm nền tảng, cùng với thực tiễn của dân tộc và thời đại qua sự tiếp biến và phát triển của HCM - một con người có tư duy sáng tạo, có PP biện chứng, có nhân cách, phẩm chất CM cao đẹp tạo nên. TTHCM là tư tưởng VN hiện đại

Câu 1.2: Tại sao nói CN MLN là cơ sở thế giới quan, phương pháp luận, là yếu tố quyết định bản chất cách mạng trong tư tưởng HCM?

(Thế giới quan và phương pháp luận: duy vật, biện chứng => phương pháp tư duy biện chứng => xuất phát từ thực tiễn => tư tưởng: từ thực tiễn thấy rằng chỉ đi theo chủ nghĩa Mác Leenin mới là con đường đúng đắn)

Sáng tạo => xuất phát từ thực tiễn CMVN => vận dụng vào việt nam => giải phóng dân tộc => giải phóng giai cấp => con người

Bản chất cách mạng: đi theo con đường vô sản => cách mạng vô sản => giải phóng con người => triệt để)

-Bằng nội dung tư tưởng HCM, phân tích, làm rõ nhận định trên:

+ CN Mác Lê-nin là nhân tố ảnh hưởng và tác động quyết định đến quá trình hình thành và phát triển của

TTHCM. đó là cơ sở hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học của HCM nhờ đó mà Nguyễn Ái Quốc đã có bước phát triển về chất từ 1 người yêu nước trở thành 1 chiến sĩ cộng sản lỗi lạc, tìm ra con đường cứu nước đúng đắn. Chính trên cơ sở lí luận Mác-Lênin đã giúp Người tiếp thu và chuyển hóa thành những nhân tố tích cực, những giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc và nhân loại để tạo nên TTHCM phù hợp với xu thế vận động của lịch sử. vì vậy trong quá trình hình thành tư tưởng, CN Mác-Lênin có vai trò to lớn, là cơ sở, nguồn gốc chủ yếu nhất.

+ Đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng và quan điểm của HCM có bước nhảy vọt lớn: kết hợp chủ nghĩa yêu nước vs chủ nghĩa quốc tế vô sản, kết hợp dân tộc vs giai cấp, độc lập dân tộc với chủ nghĩa XH; nâng cao chủ nghĩa yêu nước lên 1 trình độ mới trên cơ sở của chủ nghĩa Mác-Lênin

CHƯƠNG 2: TƯ TƯỞNG HCM VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

Câu 2.1: Nêu các luận điểm giải phóng dân tộc (6 luận điểm):

- Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc
 - Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản
 - Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo
 - Lực lượng cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc
 - Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc
 - Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực
- => ND quan trọng nhất là ý 3(... phải do ĐCS lãnh đạo): Nguyễn Ái Quốc khẳng định, “muốn giải phóng dân tộc thành công trước hết phải có Đảng cách mạng, Đảng có vững thì cách mạng mới thành công, cách mạng phải hiểu phong trào cách mạng thế giới, vậy nên sức mạnh phải tập trung, muốn tập trung phải có đảng cách mạng.”

=> Luận điểm thể hiện sự sáng tạo của HCM là luận điểm 5

Câu 2.2: Phân tích luận điểm: “Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản” ?

-HCM rút ra bài học từ những thất bại của các con đường cứu nước trước đó (từ cách mạng VN và trên thế giới). Từ đó, HCM nhận thấy rằng: các pt yêu nước thất bại do chưa có đg lối, phương pháp đấu tranh đúng đắn, chưa có giai cấp đủ mạnh để lãnh đạo; ưu điểm(lòng yêu nước, tinh thần yêu nước)=> đây là tiền đề để nhận thức

-Trên hành trình tìm đường cứu nước, qua khảo nghiệm thực tế HCM thực tế ở Pháp và Anh đã nhận thấy CM tư sản là cuộc CM k thể đến nơi, (chưa triệt để) nên HCM k đi theo con đg đó. Cần lý giải sự chưa đến nơi (các cuộc cách mạng pháp và anh chỉ giải phóng dân tộc nhưng k giải phóng nhân dân, giai cấp); nghiên cứu về cuộc cách mạng tháng 10 Nga/1917: triệt để vì không chỉ đem lại độc lập dân tộc mà còn giải phóng các giai cấp áp bức=> giải phóng con người

=>KL: Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc. Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác là con đường cách mạng vô sản.

-Nội dung của con đường cách mạng vô sản:

- +Chỉ ra hướng đi của cách mạng là tiến hành giải phóng dân tộc, tiến tới xã hội cộng sản
- +Lực lượng lãnh đạo: giai cấp công nhân mà thông qua là Đảng cộng sản
- +Lực lượng tham gia cách mạng: toàn dân tộc
- +Cách mạng VN là 1 bộ phận của cách mạng thế giới => đoàn kết quốc tế

-Ý nghĩa con đường cách mạng vô sản:

- + Con đường cách mạng vô sản do HCM lựa chọn phù hợp với nguyện vọng của dân tộc VN là mong muốn độc lập dân tộc rồi tiến lên CNXH
- + Phù hợp với xu thế thời đại, tìm được nhiều ng bạn đi cùng con đường, nhận được sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế
- + Đi theo con đường cách mạng vô sản sẽ đảm bảo cho các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc giành thắng lợi một cách triệt để

Câu 2.3: Phân tích luận điểm: “Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động sáng tạo, và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc”

-Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo:

- + Hồ Chí Minh cho rằng do nguyên nhân sâu xa của các cuộc chiến tranh xâm lược là vấn đề thị trường, các

nước thuộc địa là nơi nuôi sống chủ nghĩa tư bản

+ Vì vậy cách mạng thuộc địa có tầm quan trọng đặc biệt, nhân dân thuộc địa có khả năng cách mạng to lớn: “Tất cả sinh lực của chủ nghĩa tư bản quốc tế đều lấy ở các xứ thuộc địa”, “nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở các nước thuộc địa”

+ Từ đó Hồ Chí Minh khẳng định : công cuộc giải phóng của nhân dân ở thuộc địa chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực tự giải phóng và phải tự lực cánh sinh

+ Theo quan điểm của quốc tế cộng sản và Lenin: thắng lợi của cách mạng thuộc địa phụ thuộc trực tiếp vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc, cách mạng thuộc địa chỉ có thể giành được thắng lợi khi cách mạng vô sản ở chính quốc thành công. Quan điểm này không đánh giá đúng mức tính chủ động sáng tạo của phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa

- Về quan hệ giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc:

+ Theo Hồ Chí Minh thì cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc quan hệ mật thiết và tác động qua lại lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa thực dân. Đó là mối quan hệ bình đẳng chứ không phải là quan hệ lệ thuộc, hoặc quan hệ chính, phụ. Nhận thức đúng vai trò, vị trí chiến lược của cách mạng thuộc địa HCM cho rằng cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

=> Hồ Chí Minh đã thấy được khả năng tự giải phóng của các dân tộc thuộc địa. Thực tiễn các mạng tháng Tám, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ đã chứng minh luận điểm trên của Hồ Chí Minh là đúng đắn.

Câu 2.4: Phân tích luận điểm: “Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực”

- Tính tất yếu của bạo lực cách mạng:

+ Vì chủ nghĩa đế quốc sử dụng bạo lực để xâm lược và thôn tính các dân tộc thuộc địa vì vậy con đường giành độc lập của các dân tộc thuộc địa chỉ có thể bằng con đường bạo lực cách mạng của quần chúng.

+ Bạo lực cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh là bạo lực của quần chúng mà hình thái của bạo lực cách mạng gồm cả đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang nhưng phải “tùy vào tình hình cụ thể mà sử dụng các hình thức đấu tranh cho phù hợp”.

- Ở Hồ Chí Minh tư tưởng bạo lực cách mạng gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo hòa bình:

+ Hồ Chí Minh chủ trương phải tranh thủ tất cả các khả năng để giành thắng lợi cho cách mạng mà đỡ hao tổn xương máu của nhân dân, phải tận dụng tối đa các biện pháp hòa bình để giải quyết xung đột.

+ Chiến tranh chỉ là giải pháp bất buộc cuối cùng. Chỉ khi không còn khả năng hòa hoãn, khi kẻ thù ngoan cố bám giữ lập trường thực dân, chỉ muốn giành thắng lợi bằng quân sự thì mới phải kiên quyết phát động chiến tranh.

- Hình thái của bạo lực cách mạng:

+ Hồ Chí Minh cho rằng lực lượng của cách mạng “là ở dân” vì vậy phải thực hiện khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân để huy động sức mạnh của toàn dân tham gia đánh giặc. Nét đặc sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh về hình thái của bạo lực cách mạng là toàn dân khởi nghĩa, toàn dân nổi dậy.

+ Kháng chiến toàn dân là kháng chiến bao gồm cả quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế và văn hóa – tư tưởng.

+ Phương châm để đánh giặc là đánh lâu dài, tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính.

=> “Không dùng lực lượng của nhân dân về đủ mọi mặt để ứng phó thì không thể nào thắng lợi được”.

Câu 2.5: Phân tích luận điểm: “Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc”

- Theo Hồ Chí Minh, cách mạng giải phóng dân tộc là việc chung của cả dân chúng chứ không phải việc của một, hai người

- Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của quần chúng nhân dân trong khởi nghĩa vũ trang, coi đây là then chốt đảm bảo thắng lợi của cách mạng

- Hồ Chí Minh xác định lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm cả dân tộc: phải đoàn kết toàn dân “sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền”.

- Công nhân, nông dân là động lực chủ yếu của cách mạng; tiểu tư sản, tư sản dân tộc và một bộ phận giai cấp địa chủ là bạn đồng minh của cách mạng

Câu 2.6: Phân tích luận điểm: “Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do ĐCS lãnh đạo”

- Cách mạng muốn thành công trước hết phải có Đảng:

Hồ Chí Minh khẳng định, muốn giải phóng dân tộc thành công “Trước hết phải có Đảng Cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi”. Đảng có vững cách mạng mới thành công. Chỉ có Đảng mới thực hiện được các mục tiêu của cách mạng: Giải

phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người

-Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo duy nhất của phong trào cách mạng Việt Nam:

Đảng Cộng sản Việt Nam phải là Đảng của giai cấp công nhân và phải được xây dựng theo nguyên tắc Đảng kiểu mới của Lenin, lấy chủ nghĩa Mác-Lenin là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho mọi hành động. Hồ Chí Minh nói: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí không, tàu không có bàn chỉ nam... Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, Cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lenin”

-Theo Hồ Chí Minh, Đảng cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Trên thực tiễn, Hồ Chí Minh đã xây dựng được Đảng cách mạng tiên phong phù hợp với thực tiễn Việt Nam, gắn bó với nhân dân, với dân tộc, được nhân dân và dân tộc thừa nhận là đội tiên phong của mình

-Ngay từ khi mới ra đời, Đảng do Hồ Chí Minh sáng lập đã quy tụ được lực lượng và sức mạnh của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam

-Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của Cách mạng Việt Nam

CHƯƠNG 4: TƯ TƯỞNG HCM VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Câu 4.1: Tại sao xây dựng Đảng là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng

**NOTE: đối với câu hỏi tại sao, trả lời kiểu diễn dịch: có đầu, k có đuôi(câu khái quát, khẳng định ở đầu đoạn)*

- Với Hồ Chí Minh, xây dựng và chỉnh đốn Đảng là một nhiệm vụ tất yếu, thường xuyên để Đảng hoàn thành vai trò tiên phong của mình trước dân tộc, giai cấp và nhân dân. Đồng thời, đây cũng là một nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài

- Tính tất yếu khách quan của công tác xây dựng Đảng được Hồ Chí Minh lý giải trên những căn cứ sau:

+Thứ nhất: Xây dựng Đảng bị chế định bởi quá trình phát triển liên tục của sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo

+Thứ hai: Đảng được ra đời xuất phát từ những yêu cầu của xã hội, tồn tại trong xã hội, là một bộ phận hợp thành cơ cấu xã hội vì vậy xây dựng Đảng là để nâng cao sức đề kháng của Đảng trước các căn bệnh xâm nhập từ xã hội

+Thứ ba: xây dựng và chỉnh đốn là cơ hội để mỗi cán bộ đảng viên tự rèn luyện giáo dục, tu dưỡng đạo đức cách mạng. xây dựng và chỉnh đốn Đảng là nhu cầu tự hoàn thiện, tự làm trong sạch nhân cách của mỗi cán bộ đảng viên của Đảng

-Mục đích của chỉnh đốn Đảng là để làm tốt hơn nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng

-Đổi mới và chỉnh đốn Đảng là việc làm thường xuyên, liên tục với một chính Đảng cầm quyền. Đổi mới và chỉnh đốn Đảng cũng là cách Đảng ta tạo tiền đề phát triển, hoàn thiện đường lối cách mạng

Câu 4.2: Nêu nội dung công tác xây dựng Đảng theo TT.HCM?

-Xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận

-Xây dựng Đảng về chính trị

-Xây dựng Đảng về tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ

-Xây dựng Đảng về đạo đức

Câu 4.3: Phân tích nội dung công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận chính trị

-Xây dựng Đảng về tư tưởng là giáo dục cán bộ, đảng viên đạo đức và nhân sinh quan của giai cấp; giáo dục lòng trung thành, sự hi sinh, lòng dũng cảm của người đảng viên đối với sự nghiệp cách mạng của đảng và của dân tộc

-Xây dựng Đảng về lý luận là tăng cường công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết kinh nghiệm cách mạng Việt Nam, làm rõ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, là đem học thuyết Mác-Lenin, đường lối, chính sách, quan điểm của Đảng giáo dục cán bộ, đảng viên

-Trong tiếp nhận và vận dụng chủ nghĩa Mác-Lenin, Hồ Chí Minh lưu ý những điểm sau:

+Phải học tập, nghiên cứu, tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin phải luôn phù hợp với hoàn cảnh và từng đối tượng.

+Phải tăng cường đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

+Phải vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin cho phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam, tránh giáo điều, rập khuôn, máy móc.

+ Phải chú ý kế thừa học tập kinh nghiệm tốt của các Đảng cộng sản khác, đồng thời phải tổng kết kinh nghiệm của mình để bổ sung cho chủ nghĩa Mác – Lênin.

Câu 4.4: Phân tích nội dung xây dựng Đảng về chính trị

- Hồ Chí Minh coi xây dựng Đảng về chính trị là vấn đề “cốt tử” trong sự tồn tại và phát triển của Đảng, là vấn đề quan trọng nhất trong xây dựng Đảng.
- Xây dựng Đảng về chính trị là làm cho đường lối chính trị của Đảng đúng đắn, thật sự khoa học và cách mạng.

- Để có đường lối chính trị đúng đắn:

- + Dựa trên nền tảng của chủ nghĩa Mác Lênin.
- + Tiếp thu, học tập kinh nghiệm của cách mạng thế giới, các Đảng anh em.
- + Qui tụ được trí tuệ dân tộc và thời đại.

- Có đường lối đúng rồi phải:

- + Giáo dục truyền bá đường lối.
- + Kiên định đường lối

Câu 4.5: Phân tích nội dung xây dựng Đảng về đạo đức

- Hồ Chí Minh khẳng định một Đảng chân chính, cách mạng phải có đạo đức cách mạng. Đạo đức cách mạng tạo nên uy tín, sức mạnh của Đảng, giúp Đảng đủ tư cách hướng dẫn quần chúng, lãnh đạo nhân dân.

- Theo Hồ Chí Minh thực chất đạo đức của Đảng là:

- + Là đạo đức mới cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.
- + Là đạo đức mang bản chất của giai cấp công nhân, đạo đức Mác - Lênin.
- + Cốt lõi đạo đức của Đảng là chủ nghĩa nhân đạo chiến đấu.

- Theo Hồ Chí Minh thì đạo đức trong sáng của Đảng là mục tiêu lý tưởng của Đảng và là tư cách số một của Đảng cầm quyền.

- Xây dựng đạo đức của Đảng cần:

- + Giáo dục đạo đức cho cán bộ, Đảng viên.
- + Gắn giáo dục với tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, Đảng viên.
- + Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân.

Câu 4.6: Nêu 5 nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới (tổ chức sinh hoạt Đảng)?

- Tập trung dân chủ
- Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách
- Tự phê bình và phê bình- (quan trọng nhất)
- Kỷ luật nghiêm minh và tự giác
- Đoàn kết, thống nhất trong Đảng

Câu 4.7: Phân tích các nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới?

***NOTE:** Nêu thêm ý nghĩa nguyên tắc đoàn kết thống nhất trong Đảng

1. Tập trung dân chủ:

- Là nguyên tắc cơ bản trong xây dựng ĐCS thành một tổ chức chiến đấu chặt chẽ, phát huy được sức mạnh của mỗi cá nhân và của tổ chức Đảng

- Tập trung: là sự thống nhất về tư tưởng, tổ chức, hành động. Thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, Đảng viên chấp hành nghị quyết của tổ chức Đảng. “Đảng tuy nhiều người nhưng khi tiến hành chỉ như một người”.

- Dân chủ: là “của quý báu” của nhân dân, là thành quả của CM. Do đó cần thực hiện và phát huy dân chủ trong nội bộ Đảng. Tất cả mọi người đc tự do bày tỏ ý kiến của mình góp phần tìm ra chân lý, song cũng phải tránh tự do tùy tiện. Nếu ko có dân chủ nội bộ thì k tạo sức mạnh của Đảng=>Đảng sẽ suy yếu bên trong, sớm muộn sẽ k còn là ĐCS nữa

- Dân chủ và tập trung có mối quan hệ gắn bó với nhau: tập trung trên nền tảng dân chủ, dân chủ dưới sự chỉ đạo của tập trung. Dân chủ để đi đến tập trung, là cơ sở của tập trung, không phải là dân chủ theo phân tán, tùy tiện, vô tổ chức, hình thức. Tập trung trên cơ sở phát huy dân chủ thực sự trong Đảng, không phải tập trung quan liêu theo kiểu độc đoán, chuyên quyền.

2. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách

- Tập thể lãnh đạo vì nhiều người thì thấy hết mọi việc, hiểu hết mọi mặt của vấn đề, có nhiều kiến thức, tránh tị bao biện, quan liêu, độc đoán, chủ quan.

- Cá nhân phụ trách vì việc gì đã bàn kỹ lưỡng rồi, kế hoạch định rõ ràng rồi thì cần phải giao cho một người hoặc 1 nhóm ít người phụ trách kế hoạch đó mà thi hành. Như thế mới tránh được dựa dẫm, người này ỷ lại người kia, đùn đẩy trách nhiệm

=> Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách có mqh tác động và thúc đẩy lẫn nhau => phải luôn đi đôi với nhau

-Liên hệ với vấn đề tập trung dân chủ, HCM đã giải thích

“Tập thể lãnh đạo là dân chủ. Cá nhân phụ trách là tập trung. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách tức là tập trung dân chủ”

3. Tự phê bình và phê bình

-Đây là luật phát triển của Đảng và là vũ khí của Đảng viên

-Mục đích: là để làm phần tốt trong mỗi con người được phát huy, phần xấu mất dần đi, hướng con người tới chân thiện mỹ

-Bác cho rằng: 1 Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là 1 đảng hỏng. 1 đảng có gan thừa nhận khuyết điểm, vạch rõ những cái đó vì đâu mà có,...rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm thì như thế là 1 đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính.

-Thái độ và phương pháp: HCM nêu rõ, phải tiến hành thường xuyên như người ta rửa mặt hàng ngày, phải thẳng thắn chân thành trung thực, không nể nang, tránh che giấu khuyết điểm, tránh lợi dụng phê bình để nói xấu nhau, bôi nhọ nhau, đả kích nhau.

4. Kỷ luật nghiêm minh và tự giác

-Theo HCM, sức mạnh của một tổ chức cộng sản và mỗi đảng viên bắt nguồn từ ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh và tự giác

-Nghiêm minh là thuộc về tổ chức Đảng, kỷ luật đối với mọi đảng viên không phân biệt, tất cả đều bình đẳng trước điều lệ Đảng

-Tự giác thuộc về mỗi cá nhân cán bộ đảng viên thuộc tổ chức Đảng. Kỷ luật này do lòng tự giác của họ về nhiệm vụ đối với Đảng tuân theo nguyên tắc tổ chức, lãnh đạo và sinh hoạt Đảng

5. Đoàn kết thống nhất trong Đảng

- Theo HCM, đường lối và điều lệ Đảng là cơ sở để xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Từ đó, tạo nên sự thống nhất về hành động, nhằm đưa đường lối, quan điểm của Đảng vào cuộc sống, biến các chủ trương của Đảng thành hành động cách mạng của quần chúng

-Để đạt được điều đó cần phải thực hiện và mở rộng dân chủ, phải thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình với tinh thần trung thực, chân thành và thẳng thắn, tự nghiêm khắc với mình và có tình thương yêu đồng chí, phải thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân

-Ý nghĩa: Tạo nên sức mạnh của toàn Đảng

CHƯƠNG 5: TƯ TƯỞNG HCM VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

Câu 5.1: Vai trò

1.1 Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng

-Hồ Chí Minh khẳng định: Trong thời đại mới, cách mạng muốn thành công phải xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc. Do đó, tư tưởng đại đoàn kết dân tộc là một tư tưởng cơ bản, nhất quán và xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam

-Theo Hồ Chí Minh, trong từng thời kỳ, từng giai đoạn, cách mạng có thể có chính sách là phương pháp tập hợp khác nhau nhưng đại đoàn kết dân tộc phải được coi là vấn đề sống còn, quyết định thành bại của cách mạng.

-Người nêu ra những luận điểm có tính chân lý:

+Đoàn kết làm ra sức mạnh

+Đoàn kết là điểm mọ

+“Đoàn kết đoàn kết đại đoàn kết, Thành công thành công đại thành công”

1.2 Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc

-Tư tưởng đại đoàn kết phải được xác định là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc và của mọi gia đoạn cách mạng, phải được quán triệt trong mọi chủ trương, đường lối và hoạt động thực tiễn của Đảng

-Đại đoàn kết dân tộc chính là đòi hỏi khách quan của bản thân quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh tự giải phóng, là sự nghiệp của quần chúng, do quần chúng vì quần chúng

Câu 5.2: Nội dung

a. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân.

Dân và nhân dân là các khái niệm hàm rộng chỉ toàn bộ con người dân nước Việt.

- Tư tưởng đại đoàn kết toàn dân là đoàn kết với tất cả nhân dân không phân biệt....

- Đoàn kết với mỗi người dân cụ thể, với toàn thể đông đảo quần chúng. Cả hai đều là chủ thể của khối đại đoàn kết dân tộc.

- HCM nêu “ Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc, ta còn phải đoàn kết để xây

dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”

- Với tinh thần đoàn kết rộng rãi, người đã dùng khái niệm đại đoàn kết dân tộc để định hướng cho sự xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong suốt tiến trình CMVN.

b. Thực hiện đại đoàn kết toàn dân phải kế thừa truyền thống yêu nước – nhân nghĩa – đoàn kết của dân tộc, đồng thời, phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng, tin vào nhân dân, tin vào con người.

c. Đại đoàn kết dân tộc không thể chỉ dừng lại ở quan niệm, ở tư tưởng, ở những lời kêu gọi mà phải trở thành một chiến lược CM. Nó phải biến thành một sức mạnh vật chất, có tổ chức.

d. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc: là hình thức tổ chức là Mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 5.3: Lực lượng đại đoàn kết dân tộc

a. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân

- “Dân”, “nhân dân” theo quan niệm của Hồ Chí Minh có một nội hàm rất rộng, vừa chỉ một người dân cụ thể, vừa chỉ một hợp quần chúng đông đảo, họ vừa là chủ thể của khối đại đoàn kết dân tộc. Hồ Chí Minh dùng khái niệm này để chỉ “mọi con dân nước Việt”, con rồng cháu tiên, con lạc cháu hồng, không phân biệt thiểu số với đa số, người có tin ngưỡng với không tin ngưỡng, không phân biệt già trẻ gái trai, giàu nghèo, quý tiện

- Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết toàn dân phải đứng trên lập trường giai cấp công nhân, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa giai cấp- dân tộc để tập hợp lực lượng, không được bỏ sót bất kỳ một lực lượng nào.

b. Điều kiện thực hiện đại đoàn kết dân tộc

- Phải kế thừa truyền thống yêu nước- nhân nghĩa- đoàn kết của dân tộc

- Phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng với con người, phải xóa bỏ hết thành kiến, phải thật thà đoàn kết với nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ để phục vụ nhân dân

- Phải có lòng tin ở nhân dân

- Liên minh công-nông-trí là nền tảng của mặt trận dân tộc thống nhất

Câu 5.4: Nêu hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc? Phân tích nguyên tắc cơ bản về xây dựng và hoạt động của hình thức tổ chức đó?

✓ **Hình thức của khối đại đoàn kết dân tộc là Mặt trận dân tộc thống nhất:**

- Theo Hồ Chí Minh đại đoàn kết dân tộc không dừng ở quan niệm mà phải trở thành sức mạnh vật chất. Tổ chức để đại đoàn kết dân tộc trở thành lực lượng vật chất là *Mặt trận dân tộc thống nhất*.

- Dân tộc chỉ trở thành lực lượng cách mạng khi dân tộc được tập hợp, tổ chức, giác ngộ về mục đích đấu tranh, về đường lối chính trị đúng đắn. Nếu không được như vậy thì dù đông đến cả trăm triệu người cũng chỉ là số đông không có sức mạnh .

- Hồ Chí Minh đã đưa ra mô hình để tập hợp và tổ chức quần chúng phù hợp đó là Mặt trận dân tộc thống nhất

- Từ lúc ra đời đến nay tuy tên gọi có khác nhau nhưng Mặt trận là tổ chức chính trị rộng lớn qui tụ, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

✓ **Một số nguyên tắc cơ bản về xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất:**

- Nguyên tắc 1: Mặt trận phải được xây dựng trên nền tảng của khối liên minh công, nông, trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

+ Đây là nguyên tắc cốt lõi của chiến lược đại đoàn kết dân tộc .

+ Liên minh công, nông, trí thức là nền tảng vì: “Họ là người trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội, là các giai cấp đông đảo nhất, bị áp bức bóc lột nặng nề nhất và chí khí cách mạng của họ cũng chắc chắn, bền bỉ hơn các tầng lớp khác”

+ Đảng phải lãnh đạo Mặt trận dân tộc thống nhất bởi vì: Chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam mới đánh giá đúng vai trò to lớn của quần chúng nhân dân; Chỉ có Đảng mới vạch ra đường lối đúng đắn để lôi kéo, tập hợp quần chúng.

- Nguyên tắc 2: Hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất phải trên cơ sở bảo đảm lợi ích tối cao của dân tộc, quyền lợi cơ bản của các giai cấp và tầng lớp nhân dân tham gia.

+ Mặt trận chỉ có thể thực hiện được mục tiêu đoàn kết khi có sự nhất trí về mục tiêu và lợi ích .

+ Theo Hồ Chí Minh thì chỉ có thể đoàn kết khi có chung mục đích, chung số phận. Nếu không suy nghĩ như nhau, không có chung mục đích, chung số phận thì dù có kêu gọi đoàn kết thế nào đi nữa đoàn kết vẫn không có được .

=>Độc lập, tự do là mục đích chung, là mẫu số chung của ngọn cờ đoàn kết, là nguyên tắc bất di, bất dịch để qui tụ, tập hợp đông đảo nhân dân.

- Nguyên tắc 3: Hoạt động của Mặt trận phải trên nguyên tắc hiệp thương dân chủ, bảo đảm đoàn kết

rộng rãi, bền vững.

+ Mặt trận là tổ chức chính trị xã hội rộng lớn của cả dân tộc cho nên phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ: Tất cả các vấn đề của Mặt trận phải được các thành viên của Mặt trận bàn bạc công khai đi đến nhất trí; Đảng lãnh đạo Mặt trận nhưng chủ trương chính sách của Đảng cho Mặt trận phải trình bày trước Mặt trận và cùng với các thành viên Mặt trận bàn bạc, hiệp thương để đi đến thống nhất.

+ Để thực hiện nguyên tắc hiệp thương dân chủ: Phải đứng trên lập trường của giai cấp công nhân; Phải giải quyết hài hòa quan hệ dân tộc và giai cấp, lợi ích chung và lợi ích riêng, lợi ích lâu dài và lợi ích trước mắt; Phải thấm nhuần lợi ích chung, tôn trọng lợi ích riêng.

+ Hồ Chí Minh chỉ rõ nếu làm tốt hiệp thương, dân chủ sẽ củng cố được mối quan hệ bền chặt, đồng thuận nhằm thực hiện mục tiêu bốn “chữ đồng” của nhân dân ta là: đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng tâm.

- Nguyên tắc 4: Mặt trận dân tộc thống nhất phải là khối đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, thực sự, chân thành.

+ Bởi lẽ Mặt trận là tập hợp của nhiều tầng lớp, tôn giáo, giai cấp, bên cạnh cái chung có cái riêng, bên cạnh cái tương đồng có cái khác biệt, cục bộ.

+ Vì vậy hiệp thương dân chủ để nhân lên cái tích cực, thu hẹp cái khác biệt để đi đến thống nhất, đoàn kết: Phải lấy cái chung để hạn chế

cái riêng “câu đồng tồn dị”; Đoàn kết phải gắn với đấu tranh, đấu tranh để tăng cường đoàn kết; Phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng, nhân ái; Phải nêu cao tự phê bình và phê bình.

CHƯƠNG 6: NHÀ NƯỚC CỦA DÂN DO DÂN VÀ VÌ DÂN

Câu 6.1: Nêu các luận điểm của HCM về xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân?

1. Xây dựng nhà nước thể hiện quyền làm chủ và là chủ của nhân dân
2. Xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ
3. Xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả
4. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước

**Luận điểm 1 thể hiện tư tưởng dân chủ: vì muốn xây dựng nhà nước mà quyền lực thuộc về số đông => phải giao quyền lực cho dân chúng => dân chủ*

Câu 6.2: Phân tích nội dung TT.HCM về xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ

a. Xây dựng một nhà nước hợp pháp, hợp hiến.

-Theo tư tưởng HCM, một nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ, trước hết phải là một nhà nước hợp hiến

-Để xây dựng một nhà nước hợp hiến, ngay sau khi cách mạng tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với quốc dân đồng bào và thế giới về sự khai sinh của Nhà nước Việt Nam mới. Đây là một văn kiện chính trị, mang tính pháp lý đặc biệt. Tiếp đó, Chính phủ lâm thời đã tổ chức tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội mới của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tháng 3/1946 soạn thảo và ban hành Hiến pháp mới.

b. Hoạt động quản lý nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào đời sống.

-Một nhà nước pháp quyền có hiệu lực mạnh mẽ là nhà nước quản lý đất nước bằng pháp luật và làm cho pháp luật có hiệu lực trong thực tế

-Trong Nhà nước, dân chủ và pháp luật phải luôn luôn đi đôi với nhau đảm bảo cho chính quyền trở nên mạnh mẽ

-Là người sáng lập ra Nhà nước dân chủ mới, Hồ Chí Minh cũng là người có công lớn nhất trong sự nghiệp lập hiến và lập pháp

Câu 6.3: Phân tích” Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân”

Hồ Chí Minh đã từng nói:” Nhà nước ta là nhà nước dân chủ, nhà nước của dân, do dân và vì dân”. Nhà nước dân chủ là nhà nước do dân là chủ và làm chủ. Dân chủ phải được thực hiện trên mọi lĩnh vực của đời sống, xã hội

a. Nhà nước của dân.

- Tất cả mọi quyền lực trong nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân.

- Nhân dân có quyền kiểm tra, giám sát và quyết định các công việc của nhà nước. Nhân dân có có quyền bãi miễn những đại biểu tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân

- Hồ Chí Minh đã nêu lên quan điểm là dân là chủ và dân làm chủ. Dân là chủ tức là xác định vị thế của dân, dân làm chủ là xác định quyền và nghĩa vụ của dân.

- Trong nhà nước người dân được hưởng mọi quyền dân chủ nghĩa là có quyền làm bất cứ điều gì trong phạm vi pháp luật cho phép.

b. Nhà nước do dân.

- Nhà nước do nhân dân làm chủ, nhân dân lựa chọn bầu ra những đại biểu của mình
- Nhà nước do nhân dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế để chi tiêu hoạt động
- Nhà nước muốn điều hành, quản lý xã hội có hiệu lực, hiệu quả phải dựa vào dân; “Đem tài dân, sức d ân, cầu dân làm lợi cho dân...”

c. Nhà nước vì dân.

Bác Hồ có nói: “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm
Việc gì hại cho dân, ta phải hết sức tránh...”

- Là nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi, thực sự trong sạch, cần kiệm liêm chính. Trong Nhà nước, mọi chủ trương chính sách, mọi quy định của pháp luật, pháp lệnh đều phải xuất phát từ lợi ích của dân.
- Phải kết hợp hài hòa cả lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài; cả lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội.
- Trong quan hệ giữa Chính phủ với nhân dân, Hồ Chí Minh xác định: dân là chủ, Chính phủ vừa là đầy tớ, vừa là người lãnh đạo, hướng dẫn nhân dân

Câu 6.4: Phân tích “Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả”

1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ sức và tài

-Theo Hồ Chí Minh, để tiến tới một Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả phải nhanh chóng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức nhà nước có trình độ văn hóa, am hiểu pháp luật, thành thạo nghiệp vụ hành chính, chuyên môn và nhất là phải có đạo đức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.

- Năm yêu cầu để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức:

- + Một: Tuyệt đối trung thành với cách mạng.
- + Hai: phải hăng hái, thành thạo công việc, giỏi chuyên môn nghiệp vụ.
- + Ba: phải liên hệ mật thiết với nhân dân.
- + Bốn: phải dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, “thắng không kiêu, bại không nản”.
- + Năm: phải thường xuyên tự phê bình và phê bình, luôn có ý thức về sự lớn mạnh và trong sạch của Nhà nước.

2. Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước

Kiên quyết chống ba thứ “giặc nội xâm”:

- Đặc quyền, đặc lợi
- Tham ô, lãng phí, quan liêu
- Dung túng, chia rẽ, kiêu ngạo

3.Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng

- Xây dựng đồng bộ hệ thống luật pháp, kết hợp với đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục luật pháp trong nhân dân. Kết hợp giáo dục đạo đức và thực thi luật pháp trong thực tế trị nước
- Hồ Chí Minh đề cao phép nước; “Nhân trị” đi đôi với “Pháp trị”

Câu 6.5: Phân tích “ Quan điểm của HCM về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước”

1. Về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước

-Hồ Chí Minh khẳng định: Nhà nước là thành tố cơ bản của hệ thống chính trị. Nhà nước luôn mang bản chất giai cấp. Nhà nước của ta mang bản chất giai cấp công nhân.

-Bản chất giai cấp công nhân biểu hiện ở chỗ:

- + Nhà nước ta do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Đảng lãnh đạo bằng những chủ trương, đường lối thông qua tổ chức của mình trong Quốc hội, Chính phủ, các ngành, các cấp của Nhà nước; được thể chế thành pháp luật, chính sách, kế hoạch của Nhà nước. Đảng lãnh đạo nhưng Đảng không làm thay công việc của nhà nước.
- + Nhà nước ta định hướng đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội. “Bằng cách phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội, biến nền kinh tế lạc hậu thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến”.
- + Nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản là nguyên tắc tập trung dân chủ. “Nhà nước ta phát huy dân chủ đến cao độ... Có phát huy dân chủ đến cao độ mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên. Đồng thời phải tập trung đến cao độ để thống nhất lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội”.

2. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước

Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước, tính thống

nhất thể hiện ở chỗ:

- + Nhà nước dân chủ mới ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ với sự hy sinh xương máu của bao thế hệ cách mạng, từ các phong trào Văn Thân, Cần Vương, Đông Du, Duy Tân đến cao trào Xô viết Nghệ Tĩnh và bao cuộc khởi nghĩa yêu nước khác: Yên Bái, Nam Kỳ, Bắc Sơn, Thái Nguyên, ... Vì vậy, Nhà nước đó phải là nhà nước của nhân dân, của dân tộc Việt Nam.
- + Nhà nước ta bảo vệ lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích của dân tộc làm nền tảng. Chính phủ do Hồ Chí Minh đứng đầu luôn luôn là Chính phủ đại diện cho lợi ích của dân tộc, đại diện cho khối đoàn kết dân tộc. Hồ Chí Minh khẳng định: Ngoài lợi ích của Tổ quốc và nhân dân, Đảng không có lợi ích nào khác; chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được giai cấp công nhân và nhân dân lao động thoát khỏi ách nô lệ.
- + Nhà nước ta vừa ra đời đã đảm nhiệm vai trò lịch sử là tổ chức toàn dân kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần tích cực vào sự phát triển tiến bộ của thế giới.

CHƯƠNG 7: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI

Câu 7.1: Định nghĩa về văn hóa và quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới

1. Định nghĩa

- Văn hoá là sự tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng với những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn.

2. Quan điểm về xây dựng một nền văn hóa mới

HCM đưa ra “Năm điểm lớn” định hướng cho xây dựng nền văn hóa dân tộc:

- “1. Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường
2. Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng
3. Xây dựng xã hội: sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội
4. Xây dựng chính trị: dân quyền
5. Xây dựng kinh tế”.

Câu 7.2: Quan điểm của HCM về các vấn đề chung của văn hóa

a. Quan điểm về vị trí, vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội

- Một là, văn hoá là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng.
- Hai là, văn hoá không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị, phải phục vụ nhiệm vụ chính trị và thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xây dựng xã hội mới

b. Quan điểm về tính chất của nền văn hóa

- Tính dân tộc: là đặc tính, cái “cốt cách”, cái tinh túy bên trong, là bản chất đặc trưng của nền văn hóa dân tộc; phải biết giữ gìn, kế thừa, phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, phát triển những truyền thống tốt đẹp ấy cho phù hợp với những điều kiện lịch sử mới của đất nước
- Tính khoa học: là tính hiện đại, tiên tiến, thuận với trào lưu tiến hóa của tư tưởng hiện đại: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội
- Tính đại chúng: là phục vụ nhân dân, hợp với nguyện vọng của nhân dân, đậm đà tính nhân văn, do đại chúng nhân dân xây dựng

c. Quan điểm về chức năng của văn hóa

- **Một là, bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và những tình cảm cao đẹp.**

+ Tư tưởng và tình cảm là hai vấn đề chủ yếu của đời sống tinh thần. Tư tưởng có thể đúng đắn hoặc sai lầm, tình cảm có thể cao quý hoặc thấp hèn.

+ Chức năng cao quý nhất của văn hoá là phải bồi dưỡng, nêu cao tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp cho nhân dân, loại bỏ những tiêu cực.

+ Chức năng hàng đầu của văn hoá là làm cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do, ai cũng có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung quên lợi ích riêng.

+ Văn hoá phải góp phần xây đắp niềm tin cho con người, tin vào bản thân tin vào lý tưởng, tin vào nhân dân và tin vào tiền đồ cách mạng.

- **Hai là, mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí.**

+ Nói đến văn hoá là phải nói đến dân trí. Đó là trình độ hiểu biết là vốn kiến thức của người dân. Nâng cao dân trí phải bắt đầu từ chỗ biết đọc, biết viết.

+ Nâng cao dân trí là để nhân dân có thể tham gia sáng tạo và hưởng thụ văn hoá.

- Ba là, bồi dưỡng những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp, lành mạnh, hướng con người đến chân, thiện, mỹ để hoàn thiện bản thân.

+ Văn hoá giúp con người phân biệt cái đẹp, lành mạnh với cái xấu xa, hư hỏng, cái tiến bộ với cái lạc hậu, bảo thủ.

+ Từ đó giúp con người phấn đấu làm cho cái tốt ngày càng tăng.

+ Người cho rằng: phải làm sao cho văn hoá thấm sâu vào tâm lý quốc dân, nghĩa là văn hoá phải sửa đổi được những tham nhũng, lười biếng, phù hoa xa xỉ, văn hoá phải soi đường cho quốc dân đi.

Câu 7.3: Một số lĩnh vực chính của văn hóa

a. Văn hóa giáo dục

- Mục tiêu của văn hóa giáo dục: là thực hiện cả ba chức năng của văn hóa thông qua việc dạy và học

- Phải tiến hành cải cách giáo dục: để xây dựng một hệ thống trường lớp với chương trình và nội dung dạy và học thật khoa học, phù hợp với những bước phát triển của nước ta.

- Nội dung giáo dục phải toàn diện: bao gồm cả văn hóa, chính trị, khoa học-kỹ thuật, chuyên môn nghề nghiệp, lao động và phải luôn luôn gắn nội dung giáo dục với thực tiễn Việt Nam, theo nguyên lý: học đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tiễn, nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội

b. Văn hóa văn nghệ

Hồ Chí Minh đưa ra ba quan điểm chủ yếu về văn hóa văn nghệ:

- Một là, văn nghệ là mặt trận, nghệ sĩ là chiến sĩ trên mặt trận ấy. Tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng, trong xây dựng xã hội mới, con người mới.

- Hai là, văn nghệ phải gắn liền với thực tiễn của đời sống nhân dân

- Ba là, phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới của đất nước và dân tộc.

c. Văn hóa đời sống

Thực chất là xây dựng đời sống mới, bao gồm: đạo đức mới, lối sống mới và nếp sống mới

- Đạo đức mới: theo Người, để xây dựng đời sống mới trước hết phải xây dựng đạo đức mới: “Nêu cao và thực hành Cần, Kiệm, Liêm, Chính từ là nhen lửa cho đời sống mới”

- Lối sống mới: là lối sống có lý tưởng, có đạo đức, là lối sống văn minh, tiên tiến, kết hợp hài hòa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại

- Nếp sống mới: Xây dựng nếp sống văn minh, làm cho lối sống mới dần trở thành thói quen, thành phong tục tập quán tốt đẹp, tiếp thu, kế thừa và phát triển những thuần phong mỹ tục của dân tộc một cách biện chứng; “Phải cấm hẳn say sưa, cờ bạc, hút sách, trộm cắp; phải tìm cách làm cho không có một lời đánh chửi nhau, kiện cáo nhau, làm cho làng mình thành một làng phong thuần tục mỹ”.

VĂN DUNG

Câu 1: Ý nghĩa của việc học tập TT.HCM

1. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác:

- nâng cao nhận thức về vị trí và vai trò của tthcm đối với đảng và cm VN

- bồi dưỡng lập trường, quan điểm cm, kiên định độc lập dt gắn liền với cnxh

- vận dụng tthcm vào giải quyết các vấn đề của cuộc sống đặt ra cho mỗi cá nhân

2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị

- học tập tthcm để tăng lòng tự hào về đảng, bác Hồ và tổ quốc VN

- vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân. Hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của mình. Góp phần hiệu quả vào sự nghiệp chung của dt

Câu 2: Vận dụng TT.HCM trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN VN

a) Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch

Trong điều kiện hiện nay, trước xu thế hội nhập và toàn cầu hóa, chúng ta phải phát huy cao độ nội lực của dân tộc. Trong đó, cần phát huy đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân trong mọi mặt của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội. Điều đó được thể hiện như sau:

- Thứ nhất, cải cách và kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước, xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, đủ khả năng hiện thực hóa đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong cuộc sống. Một nền hành chính dân chủ, vững mạnh không thể là một bộ máy công kênh, kém hiệu lực, thiếu trật tự, kỷ cương, mà phải là một bộ máy gọn nhẹ, có trật tự, kỷ cương, năng động, gần dân, có kiến thức và năng lực quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Đó là nền hành chính có đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức, có lối sống văn minh, tận tụy, công tâm, không quan liêu, hách dịch, tham nhũng để phục vụ tốt nhân dân.

- **Thứ hai**, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, gắn việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng với cải cách bộ máy hành chính. Vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Trong giai đoạn hiện nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, ổn định xã hội, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Cải cách bộ máy hành chính phải đi liền với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới Đảng, Đảng có trong sạch, vững mạnh thì mới lãnh đạo được Nhà nước thực hiện nhiệm vụ.

b) Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chỉ có xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa do nhân dân lao động làm chủ thì mới có điều kiện đảm bảo quyền làm chủ thực sự của nhân dân. Muốn phát huy quyền làm chủ của nhân dân cần phải:

- **Thứ nhất**, xây dựng và đảm bảo một cơ chế làm chủ, nghĩa là tạo ra các điều kiện cần thiết để nhân dân là lực lượng chủ yếu vận hành mọi hoạt động trong xã hội. Điều đó đòi hỏi phải xây dựng một Hiến pháp thích hợp với sự phát triển của chế độ dân chủ, phải có pháp luật thật sự dân chủ, phải có bộ máy chính quyền tinh gọn, nhạy bén với những con người có trình độ, có phẩm chất đạo đức tốt. Như vậy, cốt lõi của cơ chế làm chủ là hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo ra hành lang pháp lý cho việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

- **Thứ hai**, nhân dân lao động phải là những người làm chủ xã hội. Cần tuyên truyền, giáo dục để nâng cao trình độ và ý thức làm chủ của nhân dân. Mỗi người dân Việt Nam cần thấm nhuần lời dạy của Bác: “Mọi người Việt Nam phải biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để tham gia vào công việc xây dựng nước nhà”

Câu 3: Sinh viên cần làm gì để bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia trong giai đoạn hiện nay?

- Tích cực và chủ động trong học tập, rèn luyện. Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước

- Nêu cao tinh thần đấu tranh với những tư tưởng xa rời truyền thống, những hiện tượng, hành vi làm phai nhạt phẩm chất người đoàn viên thanh niên. Từ đó xác định rõ nhiệm vụ để trở thành công dân có ích. Tăng cường giáo dục về tư tưởng, tinh thần yêu nước, tự khơi dậy trong mỗi sinh viên tình yêu thương con người, yêu đất nước, dân tộc. Tình cảm đó hòa quyện lại tạo thành ý thức bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền quốc gia.

- Tuyệt đối không nghe theo những thành phần bạo động, kích động chống phá nhà nước.

Câu 4: Chúng ta cần phải làm gì để đảm bảo quyền dân tộc, quyền giai cấp trong giai đoạn hiện nay?

- Một dân tộc phải có bốn quyền đó là quyền độc lập, quyền dân tộc, quyền tự quyết, quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, quyền hạnh phúc ấm no

+ Để bảo vệ quyền dân tộc chúng ta phải học tập để có kiến thức góp phần xd đất nước, phát triển kinh tế bền vững, cảnh giác và chống mọi âm mưu chống phá của thế lực thù địch, thực hiện đầy đủ chức trách và nghĩa vụ với địa phương và đất nước

- Có 4 quyền giai cấp: quyền được lao động, quyền được bình đẳng, quyền được hưởng tự do hạnh phúc, quyền được tôn trọng

+ Để bảo vệ quyền giai cấp ta cần phải: học tập tốt, nâng cao nhận thức về quyền giai cấp, đấu tranh để loại bỏ những tư tưởng, quan điểm lệch lạc, sai trái. Tích cực học tập, phấn đấu để tham gia vào các tầng lớp giai cấp, trang bị các vũ khí lý luận về quyền của giai cấp, tham gia các tổ chức về giai cấp.

Câu 5: Để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Đảng ta cần phải làm gì?

- Kiên trì với chủ nghĩa Mác-Lênin và TT.HCM. Xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, đồng thời phải xd nền văn hóa VN tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tạo nền tảng tinh thần cho sự phát triển của xã hội

- Quán triệt TT.HCM, xây dựng Đảng về mọi mặt nhằm làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh; phát huy các thành quả đã đạt được, khắc phục, ngăn chặn, tiến tới đẩy lùi những hạn chế, yếu kém, đề lại niềm tin trong dân, xứng đáng với vai trò người lãnh đạo duy nhất của CMVN

- Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền giáo dục TT.HCM và Đảng, xd Đảng trong sạch, vững mạnh, phải được quán triệt đến từng tổ chức cơ sở Đảng, từng cán bộ Đảng viên. Đặc biệt hiện nay là quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc nghị quyết của BCH trung ương DCSVN lần thứ 4, khóa XI về đổi mới và chỉnh đốn Đảng

Câu 6: Trong giai đoạn hiện nay để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế chúng ta cần phải?

- Khơi dậy tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, tự lực, tự cường, tranh thủ thời cơ và điều kiện, quyết tâm chấn hưng đất nước

- Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

- Xây dựng nhà nước dân chủ, tiếp tục đổi mới và hoàn thiện các chính sách, tập hợp rộng rãi nhân tài, nhân lực và sự nghiệp đẩy mạnh CN hóa, hiện đại hóa đất nước, gắn liền với xây dựng và phát triển kinh tế tri thức

- Thực hiện chính sách mở cửa, giao lưu, hội nhập, hợp tác, đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ với

khu vực và trên thế giới để nâng cao vị trí và vai trò của VN.